TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **641**/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 20 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 , 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 578/2018/TLST/ HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961.

Bà Nguyễn Thị Khánh D, sinh năm 1969.

Cùng cư trú tại: Số nhà 5 kiệt 56 đường X, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Huế vào ngày 25/5/1999 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D không còn chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Nhật L, sinh ngày 02/7/1999 và Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 15/01/2003, hiện đang ở với ông N và bà D. Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Nhật Q cho bà Nguyễn Thị Khánh D trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Còn chị Nguyễn Hoàng Nhật L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Văn N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D đã nộp theo biên lai thu số 006082 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 15/01/2003 cho bà Nguyễn Thị Khánh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Còn chị Nguyễn Hoàng Nhật L đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D đã nộp theo biên lai thu số 006082 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Khánh D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự,được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm

2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSNDTP Huế;
- UBND phường T - Huế;
(**ĐKKH số 28, quyển số 01/1999 ngày 25/5/1999**);
-Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế